TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **06**/2018/KDTMST Ngày 17/7/2018 *V/v: tranh chấp Hợp đồng tín dụng*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Sơn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên và bà Vũ Thúy Hậu.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thụ – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐST-KDTM ngày 03/5/2018 ; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HPPT ngày 18/5/2018 và Thông báo mở lại phiên tòa ngày 28/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT

Địa chỉ trụ sở: Số 2C Phó Đức Chính, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T, Chủ tịch HĐTV; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quang D; Chức vụ: Phó Giám đốc (Văn bản ủy quyền số 1840/GUQ/SGB ngày 20/9/2017); Ủy quyền lại cho ông Phạm Văn L; Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh – Chi nhánh Ba Đình (Văn bản ủy quyền số 245/GUQ/BĐ-2017 ngày 18/10/2017) và bà Phạm Thị Mai H; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT – Chi nhánh Ba Đình (Giấy ủy quyền số 096/GUQ/BĐ-2018 ngày 16/7/2018); Tại phiên tòa có mặt ông Lực, bà Hương; Vắng mặt ông Dũng.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SU;

Địa chỉ trụ sở: Cụm 13, thôn Trung, xã X, huyện TL, thành phố Hà Nội; (Nay là số 83, ngõ 207, TDP Trung 6, phường X, quận Bắc TL, thành phố Hà

Nội);

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1978; Chức vụ: Giám đốc Công ty; HKTT: Xóm 10, xã Yên L, huyện Kim S, tỉnh NB; Hiện cư trú tại: Số 21D7, Khu giãn dân Yên Phúc (đường TT7), Tổ 5, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:*

1. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1978; Vắng mặt tại phiên tòa;

2. Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1979; Vắng mặt tại phiên tòa;

Cùng đăng ký HKTT: Xóm 10, xã Yên L, huyện Kim S, tỉnh NB; Hiện cư trú tại: Số 21D7, Khu giãn dân Yên Phúc (đường TT7), Tổ 5, phường PL, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT (Sau đây được gọi là Ngân hàng CT), trình bày:

Ngày 26/11/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT - Chi nhánh B và Công Ty TNHH SU (sau đây gọi tắt là Công ty SU) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 01, về việc Ngân hàng CT cho Công ty SU vay số tiền **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng)*; Thời hạn vay là 11 tháng; Mục đích vay để Kinh doanh mua bán vòng bi; Lãi suất cho vay 11%/năm; Lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Saigonbank đang có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh; Phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính trên khoản nợ bị quá hạn; Công Ty TNHH SU có nghĩa vụ phải thanh toán lãi hàng tháng vào cuối mỗi tháng và thanh toán nợ gốc trước hoặc khi đến hạn của Giấy nhận nợ.

Thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên Ngân hàng CT đã giải ngân một lần cho Công ty SU số tiền **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng)* theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2015.

Tài sản đảm bảo cho số tiền vay trên là: Toàn bộ giá trị QSD 126m^2 đất, thuộc thửa đất số 30a(1), tờ bản đồ số 1, tại thôn Phù Liễn, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 013550; Số vào sổ cấp GCN 249.QĐ-UBND.2011/CH.00081.2011. Đính kèm trích lục sơ đồ thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2011, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông

Phạm Văn L.

Tài sản nêu trên được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công Ty SU tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT - Chi nhánh B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 1665 11 Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2011 tại Phòng Công chứng số 1 TP. Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 08/03/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Đ, Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên Công ty SU đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng CT đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện nhưng Công ty SU cũng như chủ tài sản đảm bảo không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bàn giao tài sản cho Ngân hàng CT xử lý. Vì vậy Ngân hàng CT khởi kiện ra Tòa.

Kể từ ngày giải ngân, trong thời hạn vay vốn Công Ty SU chỉ thanh toán được 51.180.557 đồng tiền nợ lãi cho Ngân hàng. Khoản nợ trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 27/10/2016. Tính đến ngày 18/10/2017 Công Ty SU còn nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 581.812.500 đồng, trong đó bao gồm: Số tiền nợ gốc là 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng)*; Số tiền nợ lãi trong hạn là 54.541.667 đồng; Nợ lãi quá hạn là 27.270.833 đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT đề nghị Tòa án giải quyết buộc:

1. Công Ty SU phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN ký ngày 26/11/2015. Tạm tính đến ngày 18/10/2017 là 581.812.500 đồng. Trong đó: Số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng)*; Nợ lãi trong hạn là 54.541.667 đồng; Nợ lãi quá hạn là 27.270.833 đồng.

2. Số tiền lãi được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến khi thực tế Công Ty SU thanh toán xong toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và các chi phí, thiệt hại phát sinh.

3. Trường hợp Công Ty TNHH SU không trả khoản nợ nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ giá trị QSD 126m^2 đất, thuộc thửa đất số: 30a(1), tờ bản đồ 1, tại thôn Phù Liễn, xã Bắc H, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BE 013550; Số vào sổ cấp GCN: 249.QĐ-UBND.2011/CH.00081.2011. Đính kèm trích lục sơ đồ thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày

16/02/2011. Đứng tên chủ sở hữu, sử dụng là ông Phạm Văn L để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản nêu trên không đủ thanh toán khoản nợ, Công ty SU vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn thiếu cho Ngân hàng CT.

Bị đơn Công Ty TNHH SU và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Ng đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng không hợp tác, không đến Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày:

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án buộc Công ty SU phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày xét xử 17/7/2018 bao gồm: nợ gốc 500.000.000 đồng; lãi trong hạn: 92.861.111 đồng; Lãi quá hạn: 46.430.556 đồng. Kể từ ngày có bản án của Tòa án nguyên đơn đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, nếu bị đơn không trả số tiền nêu trên thì phải chịu lãi suất theo quy định của hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán;

Trường hợp Công ty SU không trả được số tiền nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng CT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại các tài sản thế chấp bao gồm: Toàn bộ giá trị QSD 126m^2 đất, thuộc thửa đất số 30a(1), tờ bản đồ số 1, tại thôn Phù Liễn, xã Bắc H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 013550; Số vào sổ cấp GCN 249.QĐ-UBND.2011/CH.00081.2011. Đính kèm trích lục sơ đồ thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2011, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Văn L; Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sẽ được dùng để thanh toán toàn bộ khoản nợ của Công ty SU. Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản nêu trên không đủ thanh toán khoản nợ, Công ty SU vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn thiếu cho Ngân hàng CT.

Bị đơn, Công ty SU và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn L, bà Trần Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán cơ bản đã chấp hành đúng quy định tại Điều 41 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền; Xác định người tham gia tố tụng đầy đủ; Việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng là đúng quy định; Việc giải quyết vụ án là đúng thời hạn xét xử; Việc giao quyết định xét xử và hồ sơ nghiên cứu đúng quy định; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty SU phải thanh toán cho Ngân hàng CT khoản nợ gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu tại phiên tòa; Chấp nhận yêu cầu được xử lý tài sản đảm bảo là phát mại quyền sử dụng đất, tài sản trên đất do ông Phạm Văn L và bà Trần Thị Ng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Công ty SU tại Ngân hàng CT trong trường hợp Công ty SU không thanh toán được khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ kiện tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT và Công ty TNHH SU có địa chỉ trụ sở tại: Cụm 13, thôn Trung, xã X, huyện TL, thành phố Hà Nội; (Nay là số 83, ngõ 207, đường Xuân Đỉnh, TDP Trung 6, phường X, quận Bắc TL, thành phố Hà Nội). Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm theo quy định tại Điều 30, Đều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần báo gọi, triệu tập, yêu cầu cung cấp lời khai đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không hợp tác và không đến Tòa án. Do đó Tòa án căn cứ Điều 177, Điều 178 và Điều 179 thực hiện thủ tục cấp, tống đạt, thông báo trực tiếp cho cá nhân, cơ quan tổ chức và niêm yết công khai các văn bản tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng

mặt. Vì thế, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT - Chi nhánh B và Công ty SU đã ký kết hợp đồng tín dụng 173/2015/HDTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2015, Ngân hàng CT cho Công ty SU vay 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay là 11 tháng; Mục đích vay để Kinh doanh mua bán vòng bi; Lãi suất cho vay 11%/năm; Lãi suất tiền vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần theo mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Saigonbank đang có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh; Phạt chậm trả đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính trên khoản nợ bị quá hạn; Công Ty TNHH SU có nghĩa vụ phải thanh toán lãi hàng tháng vào cuối mỗi tháng và thanh toán nợ gốc trước hoặc khi đến hạn của Giấy nhận nợ.

Ngân hàng CT - Chi nhánh Ba Đình theo điều lệ được quyền ký kết các hợp đồng tín dụng nhân danh Ngân hàng CT và Công ty SU là pháp nhân hoạt động có giấy phép đăng ký nên hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN là hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty SU không thực hiện việc thanh toán trả nợ gốc, nợ lãi theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Ngân hàng CT đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty SU phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ cần chấp nhận.

Về số nợ gốc: Ngân hàng CT yêu cầu Công ty SU phải trả nợ gốc là 500.000.000 đồng đã được Ngân hàng CT giải ngân theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Kể từ khi được giải ngân đến nay, Công ty SU không thanh toán được khoản nợ gốc nào nên yêu cầu của Ngân hàng CT là có căn cứ, cần buộc Công ty SU phải trả cho Ngân hàng CT số tiền trên.

Về nợ lãi: Ngân hàng CT yêu cầu Công ty SU phải thanh toán số tiền lãi trong hạn 92.861.111 đồng; Lãi quá hạn: 46.430.556 đồng (Số tiền lãi này được điều chỉnh theo quy định của hợp đồng tín dụng và quy định về mức lãi suất cho vay ngắn hạn của Saigonbank tại thời điểm điều chỉnh). Tòa án từ khi thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt niêm yết nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng CT, cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để Công ty SU biết nhưng Công ty SU đã không có ý kiến gì.

Điều đó thể hiện Công ty SU cũng thống nhất số nợ gốc, lãi trong hạn và quá hạn mà Ngân hàng CT yêu cầu nên cần buộc Công ty SU phải thanh toán cho Ngân hàng CT số tiền gốc và lãi nêu trên.

Ngân hàng CT yêu cầu được tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc kể từ ngày xét xử đến thời điểm Công ty SU thanh toán xong nợ gốc theo thỏa thuận của các bên trong các hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN là có căn cứ cần chấp nhận.

Về tài sản đảm bảo cho khoản vay tại hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN, Ngân hàng CT đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty SU không thanh toán được khoản nợ gốc, nợ lãi nêu trên. Tài sản đảm bảo bao là: Toàn bộ giá trị QSD 126m^2 đất, thuộc thửa đất số 30a(1), tờ bản đồ số 1, tại thôn Phù Liễn, xã Bắc H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 013550; Số vào sổ cấp GCN 249.QĐ-UBND.2011/CH.00081.2011. Đính kèm trích lục sơ đồ thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2011, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Văn L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 1665 11 Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2011 tại Phòng Công chứng số 1 TP. Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 08/03/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Đ, Hà Nội.

Việc thế chấp khối tài sản trên được chủ sử dụng, sở hữu hợp pháp đứng ra thế chấp và việc thế chấp được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản của Ngân hàng trong trường hợp Công ty SU không trả được nợ.

Về án phí, Công ty SU phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng CT. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CT được chấp nhận nên hoàn trả cho Ngân hàng CT số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 292; Điều 342; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Khoản 2 Điều 91; Khoản 2, Khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT đối với Công ty TNHH SU.

2. Buộc Công ty TNHH SU phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT số tiền **639.291.667đ** *(Sáu trăm ba mươi chín triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*, bao gồm: nợ gốc **500.000.000đ** *(Năm trăm triệu đồng)*; lãi trong hạn **92.861.111đ** *(Chín mươi hai triệu tám trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm mười một đồng)*; Lãi quá hạn: **46.430.556đ** *(Bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng)* theo hợp đồng tín dụng số 173/2015/HDTDTL-DN và Giấy nhận nợ số 01 ngày 26/11/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT và Công ty TNHH SU.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Công ty TNHH SU không trả số tiền nêu trên cho thì phải chịu lãi suất trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại Điều 3 Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT và Công ty TNHH SU nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT nếu Công ty TNHH SU không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ giá trị QSD 126m^2 đất, thuộc thửa đất số 30a(1), tờ bản đồ số 1 tại thôn Phù Liễn, xã Bắc H, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 013550; Số vào sổ cấp GCN 249.QĐ-UBND.2011/CH.00081.2011. Đính kèm trích lục sơ đồ thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do UBND huyện Đ, thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2011, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Phạm Văn L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 1665 11 Quyển số 01-TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 04/03/2011 tại Phòng Công chứng số 1 TP. Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 08/03/2011 tại Văn phòng đăng ký đất và nhà huyện Đ, Hà Nội.

Nếu số tiền thu được từ việc bán tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ, Công ty TNHH SU vẫn phải có nghĩa vụ trả nốt số tiền còn

thiếu cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Công ty TNHH SU phải chịu **29.571.666đ** *(Hai mươi chín triệu năm trăm bảy mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn CT số tiền **13.636.000đ** *(Mười ba triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lại số 05900 ngày 02/02/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKS Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sơn Hà